|  |  |
| --- | --- |
| **BCH ĐOÀN TỈNH QUẢNG BÌNH**  **\*\*\*** | **ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH** |

**BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC ĐOÀN**

**VÀ PHONG TRÀO THANH THIẾU NHI CÁC HUYỆN, THỊ, THÀNH ĐOÀN NĂM 2018**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: QĐ/TĐTN-TCKT ngày tháng năm 2018 của Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn)*

*----------------*

| **Nội dung đánh giá** | **Điều kiện chấm điểm** | **Điểm** | **Yêu cầu minh chứng được thể hiện trong Báo cáo tự đánh giá** | **Yêu cầu minh chứng gửi qua email** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí 1: Công tác tuyên truyền, giáo dục của Đoàn (60 điểm)** | | | | |
| **1. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đoàn viên, thanh niên và triển khai Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XI, Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn tỉnh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2017-2022.**  **(20 điểm)** | 1. Huyện, thị, thành Đoàn có hình thức tổ chức cho đoàn viên, thanh niên nghiên cứu, học tập, tìm hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. | **3** | 1. Nêu kết quả của công tác triển khai học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết Đại hội đoàn các cấp, giáo dục chính trị, tư tưởng cho đoàn viên thanh niên. Nêu rõ tỉ lệ cán bộ, đoàn viên học tập, quán triệt; tỉ lệ thanh niên được tuyên truyền.  2. Nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo đã ban hành. | Có Kế hoạch, Hướng dẫn triển khai *(bản chụp hoặc scan có dấu đỏ), c*ó đường link bài viết minh chứng hoạt động; thể hiện rõ được thời gian, địa điểm, hình thức tổ chức, số lượng đoàn viên thanh niên tham gia. |
| 2. 100% cán bộ, đoàn viên được học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XI, Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn tỉnh lần thứ XV nhiệm kỳ 2017-2022 và Nghị quyết Đại hội Đoàn cùng cấp. | **5** | 1. Có Kế hoạch, Hướng dẫn triển khai; Có đường link bài viết về hội nghị; thể hiện rõ nội dung, thời gian, địa điểm, số lượng, thành phần tham dự của tất cả các đơn vị trong thời gian quy định của Tỉnh Đoàn (trước 30/6/2018).  2. Có báo cáo nêu rõ cách thức và kết quả đánh giá việc học tập Nghị Quyết. |
| 3. Huyện, thị, thành Đoàn có hình thức tuyên truyền về Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XI, Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn tỉnh lần thứ XV**,** nhiệm kỳ 2017-2022 tới thanh niên. | **5** | 1. Kế hoạch *(bản chụp hoặc scan có dấu đỏ)* chỉ rõ các hình thức tuyên truyền Nghị quyết.  2. Có hình ảnh, đường link bài viết minh chứng kết quả triển khai công tác tuyên truyền. |
| 4. 80% thanh niên đơn vị được tuyên truyền về Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XI, Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn tỉnh lần thứ XV**,** nhiệm kỳ 2017-2022 và Nghị quyết Đại hội Đoàn các cấp. | **4** | Có hình ảnh, đường link bài viết minh chứng kết quả triển khai công tác tuyên truyền. |
| 5. Có báo cáo hàng quý tình hình tư tưởng, dư luận thanh niên. | **3** | Báo cáo hàng Quý, báo cáo đột xuất gửi về Ban Tuyên giáo Tỉnh Đoàn đảm bảo tiến độ *(Báo cáo Quý gửi trước ngày 15 của tháng cuối Quý bằng văn bản có dấu đỏ qua email Ban Tuyên giáo Tỉnh Đoàn)* |
| **2. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.**  **(9 điểm)** | 1. Huyện, thị, thành Đoàn tổ chức học tập, quán triệt chuyên *đề “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với rèn luyện tác phong cán bộ đoàn sáng tạo, trách nhiệm, tiên phong, gương mẫu, sâu sát cơ sở”* cho cán bộ đoàn. | **3** | 1. Nêu kết quả của các hoạt động.  2. Nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo đã ban hành. | Hình ảnh hoặc đường link minh chứng, có ghi rõ nội dung, thời gian, địa điểm tổ chức hội nghị. |
| 2. Huyện, thị, thành Đoàn tổ chức học tập, quán triệt chuyên đề *“Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí”* trong đoàn viên, thanh niên. | **3** |
| 3. Huyện, thị, thành Đoàn hàng tháng giới thiệu ít nhất 01 gương hoặc mô hình điển hình tiên tiến trong thực hiện Cuộc vận động *“Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.* | **3** | Mẫu Phụ lục giới thiệu theo mẫu của BTV Tỉnh Đoàn *(gửi về Ban Tuyên giáo Tỉnh Đoàn trước ngày 20 hàng tháng)* |
| **3. Công tác giáo dục truyền thống**  **(12 điểm)** | 1. Huyện, thị, thành Đoàn tổ chức ít nhất 01 hoạt động cho thanh thiếu nhi đi thăm di tích lịch sử địa chỉ đỏ. | **4** | 1. Nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo đã ban hành.  2. Báo cáo kết quả của các hoạt động.  3. Số lượng bài dự thi và báo cáo kết quả triển khai cuộc thi. | Hình ảnh hoặc đường link bài viết minh chứng của các huyện, thị, thành Đoàn; thể hiện rõ thời gian, địa điểm. |
| 2. Huyện, thị, thành Đoàn triển khai có hiệu quả Cuộc thi tìm hiểu về biên giới và Bộ đội Biên phòng hướng tới chào mừng kỷ niệm 60 năm Ngày truyền thống Bộ đội Biên phòng (3/3/1959 - 3/3/2019) và 30 năm Ngày Biên phòng toàn dân (3/3/1989 - 3/3/2019)  *(Huyện, thị, thành Đoàn có số lượng bài dự thi trên 80% số ĐVTN của đơn vị: 4 điểm; trên 50 % số ĐVTN của đơn vị: 2 điểm; dưới 50% số ĐVTN của đơn vị: 0 điểm).* | **4** |  |
| 3. Huyện, thị, thành Đoàn có hình thức tổ chức đợt sinh hoạt truyền thống “*Đại tướng Võ Nguyên Giáp trong trái tim tuổi trẻ Quảng Bình”* | **4** |  |
| **4. Công tác giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa cho thanh thiếu nhi.**  **(12 điểm)** | 1. 100% đoàn xã, phường, thị trấn phối hợp cảm hoá, giúp đỡ được ít nhất 01 thanh thiếu niên chậm tiến. | **7** | 1. Nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo đã ban hành.  2. Báo cáo kết quả của các hoạt động. | Có báo cáo và danh sách xác nhận của chính quyền địa phương. |
| 2..Báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 25/7/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) *“Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa”* | **2** | Báo cáo gửi về Ban Thường vụ Tỉnh đoàn trước ngày 05/6/2018 *(Nếu gửi sau thời hạn trên, xem như không có minh chứng)* |
| 3. Huyện, thị, thành Đoàn duy trì đều đặn hoạt động trang fanpage và chia sẽ các bài viết trong chuyên mục *"mỗi ngày một tin tốt, mỗi tuần một câu chuyện đẹp" từ fanpage:Tuổi trẻ Quảng Bình.* | **3** | Đường link Fanpage minh chứng. |
| **5. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; giáo dục quốc phòng an ninh.**  **(7 điểm)** | 1. Huyện, thị, thành Đoàn tổ chức Ngày Pháp luật gắn với tuyên truyền phổ biến pháp luật. | **3** | 1. Nêu kết quả của các hoạt động.  2. Nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo đã ban hành. | Đường link minh chứng, có ghi rõ nội dung, thời gian, địa điểm tổ chức hoạt động *(Ngày pháp luật Việt Nam là ngày 9/11,* huyện, thị, thành Đoàn tổ chức hoạt động trong khoảng thời gian từ ngày 01 – 09/11 *do đó trong tài liệu minh chứng gửi về Tỉnh Đoàn cần có kế hoạch nêu rõ thời gian, địa điểm tổ chức Ngày pháp luật. Minh chứng bằng hình ảnh, đường link tổ chức hoạt động được gửi trong ngày 10/11, sau thời gian trên nếu đoàn cấp huyện không gửi minh chứng sẽ không được tính điểm điều kiện này. Không chấp nhận lấy hình ảnh Ngày Pháp luật năm 2017).* |
| 2. Huyện, thị, thành Đoàn có hình thức tổ chức lấy ý kiến góp ý, sửa đổi, bổ sung Luật Thanh niên. | **2** | Văn bản chỉ đạo *(bản chụp hoặc scan có dấu đỏ)* |
| 3. Huyện, thị, thành Đoàn tổ chức hoặc chỉ đạo đoàn cấp xã tổ chức hoạt động giao lưu hoặc phối hợp với đơn vị lực lượng vũ trang nơi biên giới, hải đảo. | **2** | Đường link minh chứng, có ghi rõ nội dung, thời gian, địa điểm tổ chức hoạt động. |
| **Tiêu chí 2: Tổ chức phong trào hành động cách mạng của thanh niên (93 điểm)** | | | | |
| **6. Phong trào thanh niên tình nguyện**  **(52 điểm)** | 1. Mỗi huyện, thị, thành Đoàn thành lập ít nhất 01 đội hình Trí thức trẻ và có ít nhất 01 mô hình chuyển đổi sản xuất tại 01 xã xây dựng nông thôn mới. | **2** | 1. Nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo đã ban hành.  2. Báo cáo tóm tắt kết quả đạt được:  - Các hoạt động tham gia xây dựng Nông thôn mới của Đoàn thanh niên.  - Các hoạt động của đội hình Trí thức trẻ tham gia xây dựng nông thôn mới.  - Các hoạt động xây dựng đời sống văn hóa mới tại các xã xây dựng nông thôn mới | 1. Quyết định thành lập đội hình *(Bản chụp hoặc scan có dấu đỏ)*  2. Có đường link bài viết; hình ảnh thực tế có maket thể hiện rõ ngày tháng và hoạt động của đội hình . |
| 2. Huyện, thị, thành Đoàn có ít nhất 01 hoạt động tham gia xây dựng đời sống văn hóa mới tại xã xây dựng nông thôn mới. | **2** | Hình ảnh minh chứng hoặc đường link thể hiện hoạt động. |
| 3. 100% Đoàn phường, thị trấn có ít nhất 01 hoạt động (hoặc mô hình) tham gia xây dựng đô thị văn minh. | **4** | Báo cáo kết quả triển khai các hoạt động tham gia xây dựng đô thị văn minh. | Hình ảnh minh chứng hoặc đường link thể hiện hoạt động hoặc mô hình. |
| 4. Huyện, thị, thành Đoàn có ít nhất 01 công trình thanh niên cấp huyện được BTV Tỉnh Đoàn công nhận *(Riêng thành Đoàn Đồng Hới và Thị đoàn Ba Đồn có ít nhất 01 công trình thanh niên xây dựng đô thị văn minh).* | **4** | Báo cáo kết quả triển khai công trình thanh niên cấp huyện. | - Gửi báo cáo số lượng, danh mục công trình thanh niên về BTV Tỉnh Đoàn (Theo Hướng dẫn số 70-KH/TĐTN-TNNT ngày 27/4/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn).  - Danh sách công trình thanh niên cấp huyện gồm các cột thông tin: Tên công trình; địa điểm thực hiện; thời gian triển khai; số lượng ĐVTN tham gia; quy mô công trình; giá trị làm lợi.  - Đường link trên Website đưa tin về công trình *(hoặc hình ảnh minh chứng thể hiện thời gian, địa điểm, kết quả thực hiện công trình).* |
| 5. Huyện, thị, thành Đoàn chỉ đạo đồng loạt tổ chức *“Ngày Chủ nhật xanh”* theo hướng dẫn số 05HD/TĐTN-TNNT, ngày 02/3/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn. | **2** | 1. Nêu rõ danh mục, số, ngày tháng, trích yếu văn bản chỉ đạo đã ban hành.  2. Báo cáo tóm tắt một số kết quả triển khai thực hiện Ngày chủ nhật xanh. | 1. Văn bản chỉ đạo *(bản chụp hoặc scan có dấu đỏ).*  2. Báo cáo kết quả (có thể lồng ghép trong báo cáo năm) *(bản chụp hoặc scan có dấu đỏ).*  3. Có đường link bài viết; hình ảnh thực tế. |
| 6. Huyện, thị, thành đoàn tổ chức trồng mới cây xanh đô thị, rừng đầu nguồn, rừng tái sinh, rừng sản xuất, rừng phòng hộ, rừng ngập mặn… được ít nhất 10.000 cây xanh/năm.n. | **3** | Đánh giá khái quát kết quả triển khai thực hiện ở từng nội dung:  Số lượng cây xanh trồng được, trong đó ghi rõ số lượng các loại cây như: cây xanh đô thị, rừng đầu nguồn, rừng tái sinh, rừng sản xuất, rừng phòng hộ, rừng ngập mặn… | 1. Bảng tổng hợp số liệu cây xanh được trồng mới có xác nhận của cấp ủy, chính quyền địa phương về số lượng cây xanh được trồng mới.  2. Có đường link bài viết hoặc hình ảnh thực tế. |
| 7. Huyện, thị, thành Đoàn tổ chức hoặc phối hợp tổ chức ít nhất 01 hoạt động hưởng ứng sự kiện, chủ điểm lớn về môi trường *(Như hưởng ứng các ngày Môi trường Thế giới, Ngày đa dạng sinh học, Tuần lễ biển, hải đảo, Tuần lễ Quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn).* | **2** | - Báo cáo tóm tắt kết quả hoạt động | 1. Có Kế hoạch, văn bản chỉ đạo *(bản chụp hoặc scan có dấu đỏ)*  2. Báo cáo kết quả *(bản chụp hoặc scan có dấu đỏ)*  3. Có đường link bài viết hoặc hình ảnh thực tế |
| 8. Huyện, thị, thành Đoàn xây dựng mới được 01 mô hình bảo vệ môi trường sáng - xanh - sạch - đẹp theo chỉ đạo của BTV Tỉnh Đoàn *(Làng xã sáng - xanh - sạch - đẹp; cụm dân cư sáng - xanh - sạch - đẹp; tuyến đường thanh niên tự quản sáng -xanh - sạch - đẹp…).* | **2** | 1. Báo cáo kết quả triển khai xây dựng mô hình  2. Địa chỉ cụ thể mô hình | Có đường link bài viết và hình ảnh thực tế. |
| 9. Huyện, thị, thành Đoàn tổ chức được ít nhất 01 hoạt động tuyên truyền an toàn giao thông cho thanh niên. | **3** | Báo cáo tóm tắt kết quả hoạt động về an toàn giao thông | 1. Kế hoạch tổ chức hoạt động tuyên truyền an toàn giao thông cho thanh niên, có thời gian, địa điểm, nội dung hoạt động *( Bản chụp hoặc scan có dấu đỏ).*  2. Hình ảnh tổ chức các hoạt động (market có ngày, tháng, năm, địa điểm tổ chức) hoặc đường link bài hoạt động. |
| 10. Huyện, thị, thành Đoàn xây dựng mới ít nhất 01 mô hình *“Điểm giao cắt đường bộ - đường sắt an toàn”*  *(Xây mới 01 mô hình 04 điểm; 02 mô hình trở lên 06 điểm)* | **6** | 1. Nêu rõ danh mục, số, ngày tháng, trích yếu văn bản chỉ đạo đã ban hành.  2. Báo cáo tóm tắt kết quả hoạt động của mô hình | 1. Hình ảnh xây dựng mới mô hình “*Điểm giao cắt đường bộ - đường sắt an toàn”* *(hình ảnh phải thể hiện rõ thời gian, địa điểm, nội dung hoạt động).*  2. Bản thuyết minh mô hình; hình ảnh hoạt động của mô hình *(thời gian, địa điểm);* Link tin bài hoạt động trên website tỉnh đoàn hoặc các báo, trang tin. |
| 11. Tổ chức các hoạt động tập trung cấp huyện thực hiện Chiến dịch Thanh niên Tình nguyện hè (*Từ 1 đến 3 hoạt động 2 điểm, từ 4 đến 6 hoạt đông 4 điểm, từ 7 hoạt động trở lên 6 điểm)* | **6** | 1. Liệt kê trong file word các văn bản đã ban hành (số, ngày, tháng, năm, trích yếu)  2. Kết quả thực hiện | 1. Kế hoạch Thanh niên tình nguyện hè 2018 *(scan có dấu đỏ);* Bảng tổng hợp các hoạt động tập trung.  2. Báo cáo tổng kết thực hiện chiến dịch *(scan có dấu đỏ).*  3. Mỗi huyện, thị, thành Đoàn gửi ít nhất 02 tin, bài, chuyên mục ảnh/tháng trên website tinhdoan.quangbinh.gov.vn.  4. Hình ảnh, video, đường link bài viết về hoạt động *(hình ảnh thể hiện rõ thời gian, địa điểm, đối tượng và nội dung hoạt động, link tin, bài còn hoạt động)* |
| 12. Huyện, thị, thành Đoàn tổ chức chương trình Tiếp sức mùa thi | **2** | 1. Văn bản triển khai  2. Báo cáo kết quả thực hiện (tổng số nguồn lực tổ chức chương trình, số lượng thí sinh đăng ký dự thi tại điểm thi, số lượt người nhà, thí sinh được giúp đỡ) | 1. Danh sách đội hình Thanh niên tình nguyện Tiếp sức mùa thi.  2. Bảng ngang tóm tắt hoạt động của các huyện, thị, thành Đoàn triển khai (*gồm các cột thông tin: Đơn vị; Số lượng tình nguyện viên; Địa bàn hoạt động; Thời gian, Nội dung hoạt động, số liệu kết quả hoạt động; Số điện thoại liên lạc của trưởng nhóm tình nguyện viên).*  3. Hình ảnh về hoạt động của các huyện, thị, thành Đoàn có triển khai *(hình ảnh thể hiện rõ thời gian, địa điểm, đối tượng và nội dung hoạt động, link tin, bài còn hoạt động).* |
| 13. Huyện, thị, thành Đoàn chỉ đạo ít nhất 01 Đoàn trường THPT hoặc TT GDDN triển khai chiến dịch tình nguyện Hoa phượng đỏ. | **4** | 1. Văn bản triển khai.  2. Báo cáo kết quả thực hiện (tổng số trường thực hiện; Số lượng học sinh tham gia; Nội dung và kết quả thực hiện). | 1. Bảng ngang tóm tắt hoạt động của các trường triển khai *(gồm các cột thông tin: Đơn vị; Số lượng tình nguyện viên; Địa bàn hoạt động; Nội dung hoạt động, số liệu kết quả hoạt động, Số điện thoại liên lạc của Bí thư Đoàn trường).*  2. Hình ảnh, video, đường link bài viết về hoạt động của từng trường có triển khai *(hình ảnh thể hiện rõ thời gian, địa điểm, đối tượng và nội dung hoạt động, link tin, bài còn hoạt động).* |
| 14. Huyện, thị, thành Đoàn tổ chức được ít nhất 02 hoạt động cấp huyện trong Chiến dịch Tình nguyện mùa đông, Xuân tình nguyện hoặc Chương trình Tết vì người nghèo. | **3** | 1. Nêu danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo, triển khai cấp huyện.  2. Kết quả thực hiện (số lượng tham gia, địa bàn hoạt động, thời gian, nội dung, kết quả thực hiện) | 1. Kế hoạch triển khai Chiến dịch tình nguyện mùa Đông, Xuân tình nguyện hoặc Chương trình Tết vì người nghèo *(bản scan có chữ ký, đóng dấu).*  2. Báo cáo tổng kết thực hiện Chiến dịch hoặc Chương trình *(bản chụp hoặc scan có dấu đỏ).*  3. Bảng ngang tóm tắt hoạt động của Đoàn thanh niên cấp huyện đã triển khai *(gồm các cột thông tin: Đơn vị; số lượng tình nguyện viên; Địa bàn hoạt động; Thời gian; Kết quả hoạt động)*  4. Hình ảnh, video, đường link bài viết về hoạt động *(hình ảnh thể hiện rõ thời gian, địa điểm, đối tượng và nội dung hoạt động, link tin, bài còn hoạt động).* |
| 15. Huyện, thị, thành Đoàn tổ chức, phối hợp tuyên truyền, quảng bá về du lịch và triển khai thực hiện các hoạt động đồng hành với du lịch tỉnh năm 2018. | **3** | 1. Văn bản triển khai hoạt động  2. Kết quả thực hiện. | 1. Văn bản triển khai *(Bản chụp hoặc scan có dấu đỏ)* yêu cầu gửi về Ban ĐKTHTN tại thời điểm có hoạt động.  2. Hình ảnh và link bài viết về các hoạt động. |
| 16. Huyện, thị, thành Đoàn tổ chức ít nhất 01 hoạt động an sinh xã hội vì cộng đồng trong Tháng Thanh niên. | **4** | Kết quả thực hiện (tên hoạt động, số ĐVTN tham gia, địa điểm triển khai, thời gian, nội dung, kết quả). | 1. Kế hoạch Tháng Thanh niên của Đoàn cấp huyện (Ban TNNT CN & ĐT theo dõi và tự chấm).  2. Báo cáo tổng kết Tháng Thanh niên ((Ban TNNT CN & ĐT theo dõi và tự chấm).  3. Bảng ngang tóm tắt hoạt động gồm các cột thông tin: Đơn vị triển khai; Tên hoạt động; Thời gian, địa điểm; Số ĐVTN tham gia; Kết quả.  4. Hình ảnh, video, đường link bài viết về hoạt động *(hình ảnh thể hiện rõ thời gian, địa điểm, đối tượng và nội dung hoạt động, link tin, bài còn hoạt động).* |
| **7. Phong trào Tuổi trẻ sáng tạo.**  **(22 điểm)** | 1. Huyện, thị, thành Đoàn tham gia Hội thi Tin học trẻ cấp tỉnh (2 điểm), tham gia Hội thi Tin học khối CBCC trẻ cấp tỉnh (2 điểm) | **4** | Báo cáo tóm tắt kết quả | Ban Thanh thiếu nhi trường học theo dõi và chấm điểm |
| 2. Huyện, thị, thành Đoàn tổ chức triển khai cuộc vận động *“Mỗi thanh niên một ý tưởng sáng tạo”* tới các cấp bộ Đoàn và đoàn viên, thanh niên. | **2** | Nêu danh mục, số, ngày tháng, trích yếu văn bản triển khai. | 1. Văn bản chỉ đạo triển khai *(Bản chụp hoặc scan có dấu đỏ).*  2. Hình ảnh minh chứng và link bài viết thể hiện kết quả hoạt động. |
| 3. Huyện, thị, thành Đoàn tổ chức được ít nhất 01 hoạt động để thanh niên thể hiện ý tưởng sáng tạo *(cuộc thi, diễn đàn ý tưởng sáng tạo, ngày hội Sáng tạo trẻ, Ngày hội ý tưởng, sáng kiến,)…* hoặc có hoạt động hỗ trợ thanh niên phương pháp tư duy sáng *tạo (tập huấn, giao lưu với các điển hình có nhiều ý tưởng sáng tạo,…)* hoặc hỗ trợ ít nhất 01 đề tài nghiên cứu ý tưởng sáng tạo. | **8** |
| 4. Huyện, thị, thành Đoàn cập nhật sáng kiến, ý tưởng sáng tạo vào Ngân hàng ý tưởng sáng tạo thanh niên Việt Nam theo hướng dẫn của BTV Tỉnh Đoàn. | **4** | Báo cáo kết quả thực hiện. | Ban TNNT CN & ĐT Tỉnh Đoàn theo dõi và chấm điểm. |
| 5. Huyện, thị, thành Đoàn có ít nhất 02 tin, bài về nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ hiệu quả của thanh niên được đăng trên website của Tỉnh Đoàn. | **4** | Báo cáo kết quả | Hình ảnh hoặc đường link về tin, bài trên chuyên mục khoa học công nghệ của Tỉnh Đoàn. |
| **8. Phong trào Tuổi trẻ xung kích bảo vệ Tổ quốc**  **(19 điểm)** | 1. Huyện, thị, thành Đoàn tổ chức hoặc phối hợp tổ chức Lễ tiễn thanh niên lên đường nhập ngũ (1điểm) và Lễ đón quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương (3 điểm). | **4** | 1. Báo cáo tóm tắt kết quả của các hoạt động.  2. Nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo đã ban hành. | Đường link minh chứng, có ghi rõ nội dung, thời gian, địa điểm tổ chức |
| 2. 100% đoàn xã, phường, thị trấn duy trì hoặc xây dựng mới ít nhất 01 mô hình *“Tuyến đường thanh niên tự quản về an ninh trật tự”.* | **3** | - Danh sách các mô hình thanh niên tự quản về an ninh trật tự tại địa phương *(gồm: số lượng TNV, tên tình nguyện viên, tên tuyến đường).*  - Báo cáo kết quả hoạt động của mô hình có xác nhận của chính quyền địa phương *(BTV Tỉnh Đoàn sẽ chọn 5 xã bất kỳ/ huyện để kiểm chứng).* |
| 3. Huyện, thị, thành Đoàn triển khai thực hiện điểm mô hình *“Khu dân cư không có thanh thiếu niên mắc tệ nạn xã hội”* | **3** | Nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo đã ban hành. | - Đường link minh chứng và hình ảnh Đoàn cấp huyện tổ chức hoạt động triển khai thực hiện mô hình về cơ sở *(có ghi rõ thời gian, địa điểm).* |
| 4. Huyện, thị, thành Đoàn thành lập các câu lạc bộ *“Thắp sáng niềm tin”, “Tuổi trẻ với pháp luật”.* | **4** | Nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo đã ban hành. | - Quyết định thành lập CLB *(Bản chụp hoặc scan có dấu đỏ).*  - Đường link minh chứng lễ ra mắt CLB, hoạt động sinh hoạt của các CLB *(hoạt động ghi rõ thời gian, địa điểm, nội dung hoạt động).*  (*Đoàn cấp tỉnh sẽ chọn 4 huyện bất kỳ để kiểm chứng)* |
| 5. Huyện, thị, thành Đoàn tổ chức các hoạt động giúp đỡ, hỗ trợ thân nhân, gia đình cán bộ chiến sỹ đang công tác nơi biên giới, hải đảo. | **2** | 1. Nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo đã ban hành.  2. Báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện hoạt động | Hình ảnh hoặc đường link minh chứng hoạt động (*hoạt động ghi rõ thời gian, địa điểm, nội dung hoạt động)* |
| 6. Huyện, thị, thành Đoàn chỉ đạo cơ sở triển khai cho đoàn viên, thanh thiếu niên tham gia đăng ký thực hiện phong trào *“3 không”* (không thử, không giữ, không sử dụng ma tuý). | **3** | Nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo đã ban hành. | Đường link minh chứng các hoạt động tuyên truyền và đăng ký thực hiện phong trào *(có ghi rõ thời gian, địa điểm tổ chức)*  *(BTV Tỉnh Đoàn sẽ chọn 5 xã bất kỳ/huyện để kiểm chứng)* |
| **Tiêu chí 3: Các chương trình đồng hành với thanh niên (83 điểm)** | | | | |
| **9. Đồng hành với thanh niên trong học tập**  **(8 điểm)** | 1. Huyện, thị thành Đoàn triển khai hoạt động tuyên truyền, vận động thanh niên tham gia xây dựng xã hội học tập. | **3** | 1. Nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản triển khai.  2. Báo cáo kết quả triển khai thực hiện. | Đường link hoặc hình ảnh minh chứng về hoạt động tuyên truyền, vận động. |
| 2. Huyện, thị, thành Đoàn có ít nhất 01 sản phẩm tham gia cuộc thi *“Tri thức trẻ vì giáo dục năm 2018”.*  *(Không có không được điểm)* | **5** | Ban Thanh thiếu nhi trường học Tỉnh Đoàn trực tiếp theo dõi. |
| **10. Đồng hành với thanh niên khởi nghiệp, lập nghiệp**  **(50 điểm)** | 1. 100% Đoàn các trường THPT, TTGDDN tổ chức ít nhất 01 hoạt động tư vấn hướng nghiệp. | **6** | Báo cáo tóm tắt về hoạt động tư vấn hướng nghiệp cho học sinh trong các trường THPT, trung tâm giáo dục dạy nghề. | 1. Danh sách tổ chức hoạt động của các trường *(Tên trường, thời gian tổ chức, số lượng học sinh được tư vấn hướng nghiệp).*  2. Hình ảnh minh chứng hoạt động tư vấn hướng nghiệp đối với từng trường *(yêu cầu có market sân khấu, rõ thời gian, địa điểm tổ chức);* link về hoạt động (nếu có). |
| 2. Huyện, thị, thành Đoàn giới thiệu ít nhất cho **15** ĐVTN được xuất cảnh qua kênh Trung tâm DVVL Thanh niên **(***giới thiệu được 01 ĐVTN thì chấm 01 điểm).* | **15** | Báo cáo được kết quả giới thiệu việc làm cho bao nhiêu thanh niên, tên đơn vị tiếp nhận và thời gian, địa điểm, nội dung tổ chức. | 1. Kế hoạch tổ chức hoạt động.  2. Danh sách đoàn viên thanh niên được xuất cảnh (có xác nhận của Trung tâm Dịch vụ Việc làm thanh niên tỉnh) |
| 3. Huyện, thị, thành Đoàn tổ chức được 01 hoạt động tập huấn hoặc *“Diễn đàn thanh niên khởi nghiệp”* | **6** | 1. Nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản triển khai.  2. Báo cáo tóm tắt kết quả | 1. Văn bản triển khai (bản chụp hoặc scan có dấu đỏ)  2. Hình ảnh minh chứng hoạt động *(có backdrop ghi rõ ngày tháng năm, địa điểm và nội dung hoạt động)* hoặc đường link tin bài |
| 4. Huyện, thị, thành Đoàn có hình thức hỗ trợ 01 dự án khởi nghiệp | **6** | Báo cáo tóm tắt kết quả | 1. Văn bản triển khai *(bản chụp hoặc scan có dấu đỏ)*  2. Báo cáo giới thiệu hoạt động của dự án khởi nghiệp được hỗ trợ.  3. Hình ảnh minh chứng |
| 5. Huyện, thị, thành Đoàn có ý tưởng tham gia cuộc thi *“Ý tưởng sáng tạo khởi nghiệp thanh niên nông thôn lần thứ I”* gửi về BTV Tỉnh Đoàn | **5** | 1. Ban TNNT CN & ĐT Tỉnh Đoàn theo dõi, tự cập nhật và chấm điểm. |
| 6. Huyện, thị, thành Đoàn hỗ trợ thanh niên vay vốn phát triển kinh tế | **3** | Báo cáo hình thức triển khai, kết quả thực hiện | Văn bản minh chứng đoàn cấp huyện hỗ trợ thanh niên vay vốn làm kinh tế *(thỏa thuận, kế hoạch, dự án, cam kết… của huyện, thị, thành Đoàn về hỗ trợ vay vốn hoặc văn bản của NHCSXH).* |
| 7. Huyện, thị, thành Đoàn có mô hình phát triển kinh tế tập thể trong thanh niên (tổ hợp tác thanh niên, hợp tác xã thanh niên, câu lạc bộ trang trại trẻ…) | **9** | Báo cáo tóm tắt kết quả | Báo cáo mô tả các mô hình phát triển kinh tế tập thể trong thanh niên có xác nhận của chính quyền địa phương *(bản chụp hoặc scan có dấu đỏ)* |
| **11. Đồng hành với thanh niên rèn luyện và phát triển kỹ năng trong cuộc sống, nâng cao thể chất, đời sống văn hóa tinh thần.**  **(25 điểm)** | 1. 100% Đoàn trường THPT, TTGDDN tổ chức hoạt động trang bị kỹ năng thực hành xã hội cho học sinh | **5** | Báo cáo tóm tắt kết quả | - Đường link thông tin về hoạt động *(link tin, bài còn hoạt động; thông tin trong tin bài thể hiện hoạt động của năm 2018).* |
| 2. 100% Đoàn trường học tổ chức hoạt động hỗ trợ học sinh rèn luyện thể lực. | **3** |
| 3. 100% Đoàn trường học tổ chức hoạt động nâng cao đời sống tinh thần cho học sinh | **3** |
| 4. Huyện, thị, thành Đoàn có hoạt động tuyên truyền tác hại rượu, bia, thuốc lá, chất kích thích, chống thủ tục lạc hậu | **3** | Hình ảnh hoặc đường link minh chứng về hoạt động tuyên truyền |
| 5. Huyện, thị, thành Đoàn xây dựng mới ít nhất 02 điểm vui chơi, sinh hoạt thanh thiếu nhi tại xã, phường, thị trấn. *(Trị giá các điểm vui chơi trên 10 triệu đồng)* | **5** | Hình ảnh hoặc đường link minh chứng về điểm vui chơi, sinh hoạt thanh thiếu nhi mới được xây dựng tại 02 xã, phường, thị trấn |
| 6. Huyện, thị, thành Đoàn xây dựng được ít nhất 4 giải pháp, mô hình hỗ trợ thanh niên yếu thế tại xã, phường, thị trấn. | **6** | 1. Đánh giá khái quát kết quả đạt được.  2. Nêu danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) văn bản hướng dẫn triển khai cấp tỉnh. | 1. Danh sách các giải pháp, mô *hình (bản dấu đỏ, ghi rõ họ tên, địa chỉ, số điện thoại liên hệ của thanh niên yếu thế được hỗ trợ, Bí thư đoàn xã, phường, thị trấn).*  2. Bản thuyết minh vắn tắt các mô hình, giải pháp triển khai thực hiện.  3. Hình ảnh và đường link minh chứng về các giải pháp, mô hình |
| **Tiêu chí 4: Công tác phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh, chăm sóc, giáo dục thiếu niên, nhi đồng (38 điểm)** | | | | |
| **12. Cuộc vận động “Vì đàn em thân yêu”.**  **(15 điểm)** | 1. Huyện, thị thành Đoàn hoàn thành chỉ tiêu hỗ trợ, giúp đỡ thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn theo phân bổ và hướng dẫn của BTV Tỉnh Đoàn.  *(Có hướng dẫn cụ thể)* | **4** | Báo cáo số lượng, giá trị, các hình thức, phương thức hỗ trợ, giúp đỡ thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn. | 1. Số lượng các em thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn được hỗ trợ và tổng kinh phí hỗ *trợ (chia theo từng hình thức, như hỗ trợ bằng tiền mặt, hỗ trợ nhà....).*  2. Hình ảnh minh chứng hoặc link bài báo về các hoạt động của ít nhất 02 hoạt động hỗ trợ, giúp đỡ thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn. |
| 2. 100% Liên Đội tổ chức Ngày hội “Thiếu nhi vui khỏe”, “Tiến bước lên Đoàn” | **3** | Báo cáo số lượng liên Đội triển khai | 1. Hình ảnh các trường tổ chức Ngày hội điểm |
| 3. Huyện, thị, thành đoàn tổ chức trại hè kỹ năng cho thiếu nhi trên địa bàn dân cư. | **4** | Báo cáo khái quát về kết quả tổ chức các trại hè cho thiếu nhi trên địa bàn dân cư | 1. Danh sách tổ chức trại hè *(nêu rõ thời gian, địa điểm tổ chức, số lượng thiếu nhi tham gia).*  2. Hình ảnh minh chứng của tất cả các huyện, thị, thành đoàn tổ chức hoặc link tin bài trên website, hoặc hình ảnh chụp các tin bài trên báo phản ánh hoạt động của tất cả các huyện, thị, thành đoàn. |
| 4. Huyện, thị, thành đoàn tổ chức ít nhất 01 hoạt động phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước cho thiếu nhi. | **4** | Báo cáo tổng hợp, liệt kê về các hoạt động, các cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước cho thiếu nhi. | 1. Danh sách tổ chức hoạt động; nội dung hoạt động *(tên, thời gian, địa điểm, quy mô hoạt động).*  2. Hình ảnh minh chứng của tất cả các huyện, thị, thành đoàn tổ chức hoặc link tin bài trên website, hoặc hình ảnh chụp các tin bài trên báo phản ánh hoạt động của tất cả các huyện, thị, thành đoàn. |
| **13. Triển khai Luật Trẻ em và các văn bản pháp quy liên quan đến trẻ em.**  **(5 điểm)** | 1. Huyện, thị, thành đoàn có báo cáo định kỳ hằng quý và có báo cáo đột xuất khi có vụ việc xâm hại, tai nạn thương tích trẻ em. | **3** | Báo cáo ngắn định kỳ hằng quý và khi có vụ việc. | 1. Báo cáo các vụ việc xâm hại, tai nạn thương tích trẻ em gửi về BTV Tỉnh Đoàn qua Ban TTNTH Tỉnh Đoàn sau khi phát hiện vụ việc hoặc sau khi các phương tiện thông tin đại chúng thông tin về vụ việc *(có thể lồng ghép vào báo cáo tình hình dư luận xã hội).*  2. Cuối năm, BTV Đoàn theo dõi và chấm trên cơ sở theo dõi thông tin từ Sở Lao động, TB và XH tỉnh, từ huyện, thị, thành Đoàn và báo chí. |
| 2. Huyện, thị, thành đoàn định kỳ gửi báo cáo tình hình trẻ em, ý kiến, nguyện vọng của trẻ em tại địa phương hằng quý và cuối năm. | **2** | Báo cáo tổng hợp ý kiến trẻ em của địa phương. | 1. Báo cáo Quý: trước ngày 20/3, 20/6, 20/9 của Quý I, II, III năm 2018  2. Báo cáo năm: trước 15/10/2018  3. BTV Tỉnh Đoàn tự chấm trên cơ sở theo dõi báo cáo của các huyện, thị, thành đoàn gửi về Ban TTNTH. Huyện, thị, thành đoàn không cần minh chứng. |
| **14. Triển khai phong trào “Thiếu nhi Việt Nam thi đua làm theo 5 điều Bác Hồ dạy”.**  **(6 điểm)** | 1. Huyện, thị, thành đoàn có ít nhất 01 mô hình hiệu quả trong giáo dục lòng yêu nước, tinh thần tương thân tương ái, “bạn giúp bạn” trong thiếu niên, nhi đồng. | **2** | Báo cáo về mô hình (tên, nội dung chính, cách thức triển khai, số lượng thiếu nhi tham gia, hiệu quả đạt được). | 1.Gửi báo cáo mô hình trước ngày 01/10/2018 về Hội đồng Đội tỉnh để thẩm định và ra quyết định công nhận nếu đạt yêu cầu.  2. Hình ảnh minh chứng về mô hình.  3. Link tin bài trên website hoặc hình ảnh chụp các tin bài trên báo. |
| 2. Huyện, thị, thành đoàn chỉ đạo thực hiện mô hình điểm giờ ra chơi trải nghiệm khoa học sáng tạo tại 01 liên đội Tiểu học và 01 liên đội THCS. | **4** | Báo cáo đánh giá kết quả (công tác chỉ đạo, kết quả đạt được, bài học) | 1. Danh sách 02 liên đội tổ chức điểm.  2. Hình ảnh minh chứng của 02 liên đội tổ chức điểm.  3. Link tin bài trên website hoặc hình ảnh chụp các tin bài trên báo. |
| **15. Công tác xây dựng Đội TNTP Hồ Chí Minh.**  **(12 điểm)** | 1. Hội đồng Đội huyện, thị xã, thành phố tổ chức Liên hoan Chỉ huy Đội giỏi theo hướng dẫn của Hội đồng Đội Tỉnh. | **5** | Báo cáo kết quả tổ chức Liên hoan Chỉ huy đội bao gồm thời gian, địa điểm, số lượng cán bộ chỉ huy Đội tham gia, nội dung các môn thi, cách thức tổ chức. | 1. Danh sách các môn thi của Liên hoan chỉ huy Đội giỏi cấp huyện.  2. Hình ảnh minh chứng của cấp huyện hoặc link tin bài trên website hoặc hình ảnh chụp các tin bài trên báo về Liên hoan cấp huyện. |
| 2. Hội đồng Đội huyện, thị xã, thành phố tham gia Liên hoan chỉ huy Đội giỏi cấp tỉnh. | **2** |  | Nội dung tham gia Liên hoan chỉ huy Đội giỏi cấp tỉnh, BTV Tỉnh Đoàn tự chấm trên cơ sở theo dõi, các huyện, thị, thành đoàn không phải minh chứng. |
| 3. Hội đồng Đội huyện, thị xã, thành phố có giải pháp nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động hệ thống Nhà thiếu nhi, điểm vui chơi giải trí cho thiếu nhi ở địa bàn dân cư. | **2** |  | Báo cáo mô hình, giải pháp *(Bản chụp hoặc scan có dấu đỏ)* |
| 4. Hội đồng Đội huyện, thị xã, thành phố tổ chức ít nhất 01 hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, rèn luyện cho giáo viên làm Tổng phụ trách Đội, cán bộ phụ trách thiếu nhi. | **3** | Báo cáo kết quả tổ chức (thời gian, địa điểm, nội dung, số lượng giáo viên Tổng phụ trách và cán bộ phụ trách thiếu nhi tham gia). | Hình ảnh hoặc link tin bài trên website hoặc hình ảnh chụp các tin bài trên báo minh chứng hoạt động của cấp huyện. *(không tính lớp tập huấn cán bộ Đoàn theo chức danh quy định tại phần tổ chức và xây dựng Đoàn).* |
| **Tiêu chí 5: Công tác quốc tế thanh niên (10 điểm)** | | | | |
| **16. Triển khai các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức về Hội nhập quốc tế và các hoạt động giao lưu, hợp tác thanh niên quốc tế; nâng cao năng lực tiếng Anh cho thanh niên.**  **(10 điểm)** | 1. Huyện, thị, thành Đoàn tổ chức ít nhất 01 hoạt động thông tin tuyên truyền đối ngoại hoặc tập huấn nâng cao kiến thức về các nội dung hội nhập quốc tế của Việt Nam cho các cán bộ, đoàn viên, thanh niên. | **3** | 1. Trong Báo cáo đánh giá khái quát kết quả hoạt động (ngày, tháng, địa điểm tổ chức, nội dung, số người tham gia).  2. Danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản triển khai đã ban hành. | 1. Hình ảnh về hoạt động hoặc minh chứng về việc đăng tin hoạt động trên phương tiện truyền thông  2. Văn bản triển khai *(bản chụp hoặc scan có dấu đỏ)* |
| 2. Huyện, thị, thành Đoàn tổ chức 01 hoặt động giao lưu quốc tế hoặc thành lập được ít nhất 01 đội tình nguyện dạy tiếng Anh trong các đợt tình nguyện hoặc đội hướng dẫn viên du lịch miễn phí cho khách nước ngoài tại các điểm du lịch | **3** | 1. Trong Báo cáo đánh giá khái quát kết quả hoạt động (ngày, tháng, địa điểm tổ chức, nội dung, số người tham gia).  2. Danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản triển khai đã ban hành. | 1. Hình ảnh về hoạt động hoặc minh chứng về việc đăng tin hoạt động trên phương tiện truyền thông.  2. Văn bản triển khai hoặc Quyết định thành lập Câu lạc bộ tình nguyện *(bản chụp hoặc scan có dấu đỏ)* |
| 3. Huyện, thị, thành Đoàn tổ chức hoặc chỉ đạo Đoàn trường trực thuộc Đoàn cấp huyện tổ chức cuộc thi Olympic tiếng Anh cho cán bộ, đoàn viên thanh niên. | **4** | 1. Trong Báo cáo đánh giá khái quát kết quả các cuộc thi (ngày, tháng, địa điểm tổ chức, nội dung, số người tham gia).  2. Danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản triển khai đã ban hành.  3. Ghi rõ đường link tin bài viết *(nếu có)* | 1. Hình ảnh về các cuộc thi, minh chứng về việc đăng tin trên phương tiện truyền thông.  2. Văn bản triển khai cuộc thi *(bản chụp hoặc scan có dấu đỏ)* |
| **Tiêu chí 6: Công tác xây dựng tổ chức Đoàn, mở rộng mặt trận đoàn kết, tập hợp thanh niên; Đoàn tham gia xây dựng Đảng (96 điểm)** | | | | |
| **17. Công tác cán bộ Đoàn**  **(14 điểm)** | 1. Huyện, thị, thành Đoàn tổ chức ít nhất 01 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cơ bản cho cán bộ Đoàn. | **5** | 1. Nêu rõ tên, số, ngày ban hành, trích yếu kế hoạch tập huấn; thông tri (công văn) triệu tập lớp tập huấn.  2. Báo cáo ngắn gọn kết quả tập huấn | 1. Kế hoạch, thông tri triệu tập (*bản chụp hoặc scan có dấu đỏ);* giấy chứng nhận ít nhất 01 cán bộ Đoàn được cấp sau khi hoàn thành lớp bồi dưỡng.  2. Link bài viết hoặc hình ảnh lớp tập huấn thể hiện rõ thời gian, địa điểm |
| 2. Huyện, thị, thành Đoàn triển khai thực hiện quy định về chế độ học tập lý luận, chính trị cho cán bộ Đoàn. | **3** | 1. Nêu rõ tên, số, ngày ban hành, trích yếu kế hoạch thực hiện quy định về chế độ học tập lý luận, chính trị cho cán bộ Đoàn.  2. Báo cáo tóm tắt kết quả việc thực hiện quy định về chế độ học tập lý luận, chính trị cho cán bộ Đoàn của đơn vị mình. | 1. Kế hoạch triển khai *(bản chụp hoặc scan có dấu đỏ)*  2. Báo cáo kết quả cụ thể về chế độ học tập lý luận, chính trị cho cán bộ Đoàn (*bản chụp hoặc scan có dấu đỏ)* |
| 3. Huyện, thị, thành Đoàn triển khai thực hiện chủ trương đi cơ sở theo Kế hoạch số 18/TĐTN-TCKT ngày 28/02/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn về đi cơ sở năm 2018 | **3** | 1. Nêu được khái quát cách thức triển khai, tổ chức thực hiện chủ trương đi cơ sở của cán bộ Đoàn chuyên trách cấp huyện.  2. Báo cáo tổng thể kết quả các chuyên đề đi cơ sở và các giải pháp được thực hiện để hỗ trợ cơ sở khắc phục hạn chế và phát huy điểm mạnh. | Báo cáo kết quả thực hiện chủ trương đi cơ sở *(bản chụp hoặc scan có dấu)* |
| 4. Triển khai thực hiện Chỉ thị 01 CT/TWĐTN ngày 17/5/2013 của Ban Thường vụ Trung ương Đoàn gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ đối với cán bộ Đoàn cấp huyện | **3** | 1. Nêu rõ tên, số, ngày ban hành, trích yếu kế hoạch, hướng dẫn thực hiện  2. Báo cáo kết quả đạt được | *Bản chụp hoặc scan có dấu đỏ:*  1. Kế hoạch hoặc hướng dẫn thực hiện.  2. Báo cáo kết quả cụ thể việc triển khai thực hiện. |
| **18. Công tác đoàn viên.**  **(19 điểm)** | 1. Huyện, thị, thành Đoàn hoàn thành chỉ tiêu kết nạp đoàn viên mới do Tỉnh Đoàn giao | **3** | Báo cáo kết quả phát triển đoàn viên mới năm 2018; Số lượng đoàn viên kết nạp/Chỉ tiêu được phân bổ. | Báo cáo kết quả phát triển đoàn viên mới năm 2018. Số lượng đoàn viên kết nạp/chỉ tiêu được phân bổ *(bản chụp hoặc scan có dấu đỏ)* |
| 2. 100% đoàn viên kết nạp mới được cấp Thẻ đoàn viên, Sổ đoàn viên đầy đủ (nếu không đạt chấm 0 điểm) | **4** | Trong Báo cáo tự đánh giá cần nêu số đoàn viên có Sổ đoàn viên, Thẻ đoàn viên/tổng số đoàn viên kết nạp mới | Không yêu cầu minh chứng  *(Đối chiếu với số lượng sổ, thẻ các huyện, thị, thành Đoàn đặt mua tại Ban Tổ chức kiểm tra Tỉnh Đoàn)* |
| 3. 100% cơ sở Đoàn thuộc huyện, thị, thành Đoàn triển khai Chương trình rèn luyện đoàn viên | **3** | Trong Báo cáo tự đánh giá nêu rõ văn bản, cách thức triển khai, kết quả thực hiện | 1. Văn bản triển khai của huyện, thị, thành Đoàn và của ít nhất 10 cơ sở Đoàn trực thuộc huyện, thị, thành Đoàn *(bản scan có dấu đỏ)*  2. Căn cứ kết quả kiểm tra của BTV Tỉnh Đoàn |
| 4. Huyện, thị, thành Đoàn triển khai chủ trương mỗi đoàn viên giới thiệu được ít nhất 1 thanh niên tham gia Đoàn, Hội *(chủ trương 1+1).* | **3** | Trong Báo cáo tự đánh giá cần nêu được khái quát về cách thức triển khai, kết quả tổ chức thực hiện chủ trương 1+1. Tổng số thanh niên được giới thiệu tham gia Đoàn, Hội/Tổng số đoàn viên. | 1. Kế hoạch hoặc hướng dẫn triển khai chủ trương 1+1 *(bản chụp hoặc scan có dấu đỏ)*  2. Tổng số thanh niên được giới thiệu tham gia Đoàn, Hội/Tổng số đoàn viên (*bản scan có dấu đỏ*) |
| 5. Huyện, thị, thành Đoàn tổ chức được *“Ngày đoàn viên”* nhân dịp 87 năm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh. | **3** | Trong Báo cáo tự đánh giá cần nêu khái quát được kế hoạch triển khai thực hiện và kết quả thực hiện Ngày đoàn viên năm 2018. | Kế hoạch tổ chức Ngày đoàn viên; báo cáo kết quả *(bản chụp hoặc scan có dấu đỏ);*  Link bài viết hoặc hình ảnh minh họa. |
| 6. Huyện, thị, thành Đoàn có mô hình, giải pháp hiệu quả trong quản lý đoàn viên | **3** | Báo cáo tóm tắt mô hình, giải pháp trong thực hiện quản lý đoàn viên | Các văn bản chỉ đạo, triển khai xây dựng mô hình giải pháp. Báo cáo về hiệu quả của mô hình *(bản chụp hoặc scan có dấu đỏ)* |
| **19. Công tác tổ chức cơ sở Đoàn.**  **(20 điểm)** | 1. Huyện, thị, thành Đoàn có hình thức chuyển tải tài liệu sinh hoạt chi đoàn hàng tháng *(do Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn biên soạn)* đến các cơ sở Đoàn và đoàn viên thanh niên. | **2** | Trong Báo cáo tự đánh giá cần nêu được khái quát về công tác chi đoàn, Đoàn cơ sở; cách thức chuyển tải tài liệu sinh hoạt chi đoàn. | Văn bản hướng dẫn hoặc hình ảnh về tài liệu sinh hoạt chi đoàn *(do Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn biên soạn)* được chuyển tải đến cơ sở Đoàn (link bài viết) |
| 2. Huyện, thị, thành Đoàn có giải pháp cụ thể tổ chức triển khai mô hình cơ sở Đoàn *“3 chủ động”.* | **4** | Kế hoạch triển khai thực hiện mô hình cơ sở Đoàn “3 chủ động”; báo cáo kết quả thực hiện. | 1. Có kế hoạch, hướng dẫn nêu rõ hình thức triển khai thực hiện mô hình cơ sở Đoàn *“3 chủ động”* *(bản chụp hoặc scan có dấu đỏ).*  2. Báo cáo kết quả cụ thể, số cơ sở Đoàn triển khai/tổng số cơ sở Đoàn; mô hình giải pháp tiêu biểu của cơ sở *(bản chụp hoặc scan có dấu đỏ).* |
| 3. Huyện, thị, thành Đoàn có giải pháp nâng cao chất lượng chi đoàn trên địa bàn dân cư. | **4** | Báo cáo tóm tắt mô hình, giải pháp nâng cao chất lượng chi đoàn trên địa bàn dân cư | Báo cáo mô hình, giải pháp nâng cao chất lượng chi đoàn trên địa bàn dân cư *(bản chụp hoặc scan có dấu đỏ)* |
| 4. Huyện, thị, thành Đoàn tổ chức vận động thành lập ít nhất 01 tổ chức Đoàn, Hội trong doanh nghiệp ngoài nhà nước. | **5** | Báo cáo tóm tắt kết quả, có số liệu cụ thể về công tác phát triển tổ chức Đoàn, Hội trong doanh nghiệp ngoài nhà nước. | 1. Quyết định thành lập của tổ chức cơ sở Đoàn, tổ chức Hội cơ sở trong năm 2018 *(bản chụp hoặc scan có dấu đỏ).*  *2. S*ố lượng đoàn viên, hội viên của từng cơ sở Đoàn, Hội |
| 5. Huyện, thị, thành Đoàn tổ chức thực hiện rà soát, báo cáo số liệu định kỳ 2 lần/năm về công tác tổ chức xây dựng đoàn; thực hiện đầy đủ các báo cáo chuyên đề về công tác tổ chức xây dựng Đoàn. | **5** | Báo cáo tự đánh giá nêu rõ số ngày tháng, trích yếu nội dung của từng báo cáo chuyên đề. | Thực hiện chính xác, đầy đủ, đảm bảo tiến độ 8 biểu mẫu báo cáo số liệu về tổ chức và xây dựng Đoàn; Thực hiện đầy đủ, đảm bảo tiến độ các báo cáo chuyên đề về công tác tổ chức xây dựng Đoàn theo yêu cầu của Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn  (*Nội dung này không yêu cầu cần gửi minh chứng, Ban Tổ chức - Kiểm tra sẽ theo dõi về tiến độ gửi các loại báo cáo của các huyện, thị, thành Đoàn,* ***Lưu ý*** *Ban TC-KT chỉ tính điểm những báo cáo có ký, đóng dấu và gửi đúng thời gian quy định)* |
| **20. Công tác kết nạp đảng viên mới từ đoàn viên ưu tú.**  **(11 điểm)** | 1. Huyện, thị, thành Đoàn hoàn thành chỉ tiêu giới thiệu Đoàn viên ưu tú cho Đảng theo chỉ tiêu Tỉnh Đoàn giao. | **4** | Trong Báo cáo tự đánh giá cần nêu được tóm tắt về kết quả và số lượng, tỉ lệ % đạt được. | Số liệu đoàn viên ưu tú được giới thiệu/tổng số chỉ tiêu được phân bổ năm 2018. *(số liệu 9 tháng năm 2018)* *(bản chụp hoặc scan có dấu đỏ).* |
| 2. Huyện, thị, thành Đoàn hoàn thành chỉ tiêu tỷ lệ đảng viên mới được kết nạp từ đoàn viên ưu tú do Tỉnh Đoàn giao. | **4** | Trong Báo cáo tự đánh giá cần nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo triển khai đã ban hành, kết quả, tỷ lệ % đạt được. | Số liệu đoàn viên ưu tú được kết nạp Đảng/tổng số đoàn viên ưu tú được giới thiệu năm *2018 (số liệu 9 tháng năm 2018) (có xác nhận của Ban Tổ chức huyện, thị, thành ủy) (bản chụp hoặc scan có dấu đỏ).* |
| 3. Huyện, thị, thành Đoàn có ít nhất 01 mô hình về rèn luyện, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đối với đoàn viên ưu tú ở cơ sở. | **3** | Báo cáo tóm tắt mô hình rèn luyện, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đối với đoàn viên ưu tú ở cơ sở. | Các văn bản chỉ đạo, triển khai xây dựng mô hình rèn luyện, bồi dưỡng đối với đoàn viên ưu tú tại cơ sở. Báo cáo về hiệu quả của mô hình *(bản chụp hoặc scan có dấu đỏ)* |
| **21. Công tác chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Đoàn và giám sát, phản biện xã hội năm 2018.**  **(12 điểm)** | 1. Huyện, thị, thành Đoàn triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát. | **2** | Nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo của Đoàn cấp huyện và UBKT Đoàn cấp huyện đã ban hành:  1. Kế hoạch hoặc chương trình làm việc toàn khóa của UBKT Đoàn cấp huyện nhiệm kỳ 2017-2022.  2. Quy chế hoạt động của UBKT Đoàn cấp huyện nhiệm kỳ 2017-2022.  3. Phân công nhiệm vụ các Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đoàn cấp huyện trong nhiệm kỳ 2017-2022.  4. Hướng dẫn hoặc chương trình/kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát và nội dung phản biện xã hội năm 2018. | *Bản chụp hoặc scan có dấu đỏ:*  1. Kế hoạch hoặc chương trình làm việc toàn khóa của UBKT Đoàn cấp huyện nhiệm kỳ 2017-2022.  2. Quy chế hoạt động của UBKT Đoàn cấp huyện nhiệm kỳ 2017-2022.  3. Phân công nhiệm vụ các Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đoàn cấp huyện trong nhiệm kỳ 2017-2022.  4. Hướng dẫn hoặc chương trình/kế hoạch công tác kiểm tra, giám sát và nội dung phản biện xã hội năm 2018. |
| 2. Huyện, thị, thành Đoàn tổ chức kiểm tra, giám sát 6 tháng và cuối năm. | **3** | 1. Nêu rõ tên, số, ngày ban hành, trích yếu kế hoạch kiểm tra, giám sát 6 tháng, cuối năm; báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát 6 tháng và cuối năm 2018.  2. Báo cáo kết quả cụ thể việc thực hiện kiểm tra, giám sát 6 tháng đầu năm 2018.  3. Báo cáo kết quả cụ thể việc thực hiện kiểm tra, giám sát cuối năm 2018. | Kế hoạch kiểm tra, giám sát 6 tháng đầu năm, cuối năm 2018; Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát 6 tháng đầu năm 2018 và kiểm tra, giám sát cuối năm của huyện, thị, thành Đoàn *(Bản chụp hoặc scan có dấu đỏ)* |
|  | 3. Huyện, thị, thành Đoàn tổ chức được ít nhất 01 chuyên đề kiểm tra, giám sát theo hướng dẫn, định hướng của Tỉnh Đoàn | **3** | 1. Nêu rõ danh mục (số, ngày, tháng, năm, trích yếu) các văn bản chỉ đạo kiểm tra, giám sát chuyên đề của huyện, thị, thành Đoàn và UBKT huyện, thị, thành Đoàn ban hành.  2. Thông báo hoặc kết luận kết quả đi kiểm tra, giám sát chuyên đề của huyện, thị, thành Đoàn. | 1. Đường link bản tin hoặc bài viết về hoạt động kiểm tra, giám sát chuyên đề*.(các thông tin cần cụ thể tên hoạt động, ngày, tháng năm tổ chức)*  *2. Bản chụp hoặc scan có dấu đỏ:*  - Kế hoạch kiểm tra, giám sát chuyên đề năm 2018 của Đoàn cấp huyện.  - Báo cáo hoặc kết luận kết quả đi kiểm tra, giám sát chuyên đề năm 2018 của đoàn cấp huyện. |
| 4. Huyện, thị, thành Đoàn tổ chức hoặc chủ trì phối hợp tổ chức ít nhất 01 hoạt động giám sát và phản biện xã hội năm 2018 theo Quy định 217 của Ban Bí thư Trung ương Đảng | **2** | Nêu rõ danh mục số, ngày, tháng, trích yếu các văn bản chỉ đạo của Đoàn cấp huyện và UBKT Đoàn cấp huyện đã ban hành. | 1. Hình ảnh hoặc đường link bản tin, bài viết về hoạt động giám sát và phản biện xã *hội (cụ thể tên hoạt động, ngày, tháng, năm tổ chức)*  *2. Bản chụp hoặc scan có dấu đỏ:*  + Kế hoạch hoặc công văn về tổ chức giám sát, phản biện xã hội  + Báo cáo hoạt động giám sát và phản biện xã hội |
| 5. Huyện, thị, thành Đoàn tổ chức tập huấn cho Ủy viên Ủy ban Kiểm tra huyện, thị, thành Đoàn, cán bộ phụ trách công tác kiểm tra của đoàn cấp cơ sở và tham gia đầy đủ lớp tập huấn công tác kiểm tra, giám sát của Đoàn do Tỉnh Đoàn, Trung ương Đoàn tổ chức | **2** | Nêu rõ danh mục số, ngày, tháng, năm, trích yếu các văn bản chỉ đạo Đoàn cấp huyện và Ủy ban kiểm tra Đoàn cấp huyện | 1. Kế hoạch, thông tri triệu tập, báo cáo kết quả *(Bản chụp hoặc scan có dấu đỏ)*  2. Hình ảnh hoặc đường link bài viết, bản tin về lớp tập huấn thể hiện rõ thời gian, địa điểm  3. Việc tham gia lớp tập huấn cấp tỉnh, cấp Trung ương Ban Tổ chức - Kiểm tra Tỉnh Đoàn theo dõi, đánh giá |
| **22. Công tác đoàn kết tập hợp thanh niên.**  **(15 điểm)** | 1. Huyện, thị, thành Đoàn xây dựng được ít nhất 01 mô hình hỗ trợ thanh niên dân tộc thiểu số hoặc 01 mô hình hỗ trợ thanh niên tín đồ tôn giáo phát triển kinh tế, vươn lên thoát nghèo ở địa bàn trọng điểm về dân tộc, tôn giáo. Riêng thành Đoàn Đồng Hới có ít nhất 01 hoạt động phối hợp với các cơ sở Đoàn thuộc địa bàn khu vực đặc thù xây dựng được ít nhất 01 mô hình hỗ trợ thanh niên vùng đặc thù. | **5** | - Nêu rõ danh mục, số, ngày tháng, trích yếu văn bản đã ban hành.  - Báo cáo mô hình | 1. Báo cáo mô hình *(scan bản dấu đỏ),* địa chỉ, số điện thoại liên hệ của thanh niên được hỗ trợ.  2. Hình ảnh hoạt động (hình ảnh thể hiện được thời gian, địa điểm, nội dung hoạt động).  3. Link tin bài trên website Tỉnh Đoàn hoặc báo chí, truyền hình. |
| 2. Huyện, thị, thành Đoàn tổ chức được ít nhất 01 hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao trong địa bàn có thanh niên dân tộc thiểu số hoặc thanh niên tín đồ tôn giáo. Riêng thành Đoàn Đồng Hới có ít nhất 01 hoạt động phối hợp tổ chức tại địa bàn khu vực đặc thù. | **3** | 1. Đánh giá khái quát kết quả hoạt động.  2. Liệt kê trong file word các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện đã ban hành (số, ngày, tháng, năm, trích yếu). | 1. Kế hoạch của huyện, thị, thành Đoàn về tổ chức các hoạt động *(bản scan có dấu đỏ).*  2. Hình ảnh tổ chức hoạt động (hình ảnh hoạt động thể hiện rõ ngày, tháng, năm, địa điểm tổ chức, nội dung hoạt động).  3. Link tin bài hoạt động. |
| 3. Huyện, thị, thành Đoàn tổ chức được ít nhất 01 hoạt động thăm hỏi chức sắc tôn giáo hoặc già làng, trưởng bản nhân các dịp lễ, tết. | **3** | Đánh giá khái quát kết quả hoạt động. | 1. Tên chức sắc hoặc già làng, trưởng bản, địa chỉ.  2. Hình ảnh hoặc đường link bài viết về hoạt động thăm hỏi. |
| 4. Thành lập mới hoặc kết nối các CLB, Đội, Nhóm thanh niên tự lập tham gia vào các hoạt động của Hội LHTN Việt Nam cấp huyện, cấp tỉnh | **4** | -Đánh giá kết quả đạt được | Link tin bài về hoạt động. |
| **23. Thực hiện chế độ, chính sách đối với Thanh niên xung phong**  **(5 điểm)** | 1. Huyện, thị, thành Đoàn thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với cựu TNXP; không để tồn đọng hồ sơ đề nghị hưởng chế độ, chính sách | **2** | Báo cáo tự đánh giá thể hiện các nội dung về thực hiện chế độ, chính sách đối với cựu TNXP. | *Bản chụp hoặc scan có dấu đỏ:*  1. Chương trình phối hợp giữa huyện, thị, thành Đoàn và Hội cựu TNXP cấp huyện; Kế hoạch hoặc văn bản triển khai thực hiện chế độ, chính sách đối với TNXP.  2. Báo cáo chuyên đề về kết quả việc thực hiện chế độ, chính sách đối với TNXP *(trong đó thống kê số lượng đơn thư, hồ sơ nhận và số lượng đã giải quyết)* |
| 2. Huyện, thị, thành Đoàn phối hợp tổ chức các hoạt động hỗ trợ các cựu TNXP trên địa bàn. | **3** | Báo cáo tự đánh giá thể hiện kết quả các hoạt động hỗ trợ (trong đó nêu rõ số lượng hoạt động đã tổ chức, tổng giá trị hỗ trợ cho cựu TNXP có hoàn cảnh khó khăn) | 1. Báo cáo chuyên đề về kết quả tổ chức các hoạt động hỗ trợ các cựu TNXP trên địa bàn *(Bản chụp hoặc scan có dấu đỏ).*  2. Các đường link tin bài hoặc hình ảnh minh họa về các hoạt động. |
| **Tiêu chí 7: Chế độ thông tin, báo cáo (20 điểm)** | | | | |
| **24 . Công tác thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành**  **(20 điểm)** | 1. Huyện, thị, thành Đoàn thực hiện đúng chế độ báo cáo định kỳ theo Quy định của Tỉnh đoàn:  - Thiếu Báo cáo 3 tháng đầu năm; Báo cáo 6 tháng; Báo cáo 9 tháng đầu năm; Báo cáo tổng kết năm: trừ 2 điểm/1 báo cáo thiếu.  - Đối với báo cáo tháng 1,2,4,5,7,8,10,11; trừ 1 điểm/1 báo cáo thiếu. | **10** | Không có yêu cầu | Văn phòng Tỉnh Đoàn theo dõi tình hình gửi báo cáo của Đoàn cấp tỉnh. Hằng tháng, Văn phòng Tỉnh Đoàn gửi tổng hợp tình hình gửi báo cáo của các đơn vị về các huyện, thị, thành đoàn. Đơn vị nào đã gửi nhưng chưa được cập nhật, đề nghị thông tin lại Văn phòng Tỉnh Đoàn (gửi kèm minh chứng báo cáo). Trên cơ sở đó, Văn phòng sẽ làm căn cứ để đánh giá Bộ tiêu chí. |
| 2. Huyện, thị, thành Đoàn có cộng tác viên với website Tỉnh Đoàn và gửi ít nhất 20 tin bài về website Tỉnh Đoàn và Bản tin tuổi trẻ Quảng Bình  - Gửi dưới 20 tin, bài/năm: Trừ 1 điểm  - Gửi dưới 12 tin, bài/năm: Trừ 2 điểm  - Gửi dưới 8 tin, bài/năm: Trừ 3 điểm | **5** | Không có yêu cầu | Việc theo dõi cộng tác viên và tin bài do Ban Tuyên giáo Tỉnh Đoàn thực hiện. |
| 3. Huyện, thị, thành Đoàn trích nộp đoàn phí năm 2018 đúng quy định. Không nộp đoàn phí, nộp đoàn phí muộn thời gian quy định: Trừ 5 điểm | **5** | Không có yêu cầu | Văn phòng Tỉnh đoàn theo dõi việc thực hiện của các huyện, thị, thành Đoàn. |

**TỔNG CỘNG: 7 TIÊU CHÍ; 24 NỘI DUNG; 400 ĐIỂM**

**Điểm thưởng sáng tạo của các huyện, thị, thành Đoàn**: 40 điểm và sẽ cộng vào Bộ tiêu chí để xét thi đua.

Điểm thưởng đạt được khi các huyện, thị, thành Đoàn triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung sau:

- Đoàn cấp huyện có đăng cai các hoạt động của Tỉnh đoàn giao, được chấm tùy theo quy mô, số lượng hoạt động mà các huyện, thị, thành Đoàn đăng cai trong năm nhưng không quá 20 điểm (50% tổng số điểm thưởng)

- Các huyện, thị, thành Đoàn có các mô hình, giải pháp mới lần đầu xuất hiện ở các địa phương, đơn vị, đem lại giá trị vượt trội.

Cuối năm căn cứ kết quả đăng cai các hoạt động và triển khai các mô hình, giải pháp mới, các huyện, thị, thành Đoàn lập báo cáo đề xuất điểm thưởng. Các Ban, Văn phòng Tỉnh đoàn trên cơ sở theo dõi phong trào thẩm định và đề xuất mức điểm thưởng với Hội đồng Thi đua khen thưởng Tỉnh đoàn.